

khác

1) Viêm tụy cấp không có triệu chứng nào sau đây:

- a. Khối u sờ thấy ở thượng vị
- b. Bụng chướng
- c. **Âm ruột tăng**
- d. Dấu Cullen
- e. Nôn ói

thấy khối u thượng vị. Khi viêm tụy nặng, kết hợp với xuất huyết hoại tử dịch xuất tiết có thể thấm vào thành bụng tạo thành những vùng thay đổi màu sắc của da với các dấu hiệu đặc biệt như: dấu hiệu Cullen hay dấu Turner, rất tiếc các dấu hiệu này chỉ gặp trong một số ít bệnh nhân viêm tụy xuất huyết.

sinh hóa quan trọng nhất là Amylase. Để có những hình ảnh có giá trị cho chẩn đoán, chúng ta có thể sử dụng các phương tiện siêu âm, X quang và nhất là chụp cắt lớp. Tuy là xét nghiệm quan trọng trong chẩn đoán viêm tụy cấp nhưng Amylase không phải là xét nghiệm có độ nhạy cảm và đặc hiệu cao. Xét nghiệm Amylase trong

trĩ

2) Khám bằng tay hậu môn trực tràng trong trĩ nhằm:

- a) Phân biệt trĩ nội, trĩ ngoại
- b) Sờ xem có bao nhiêu búi trĩ
- c. **tìm u trực tràng**

nội soi

K dạ dày

3) phương tiện chẩn đoán xâm lấn trong u thư dạ dày: ~~CT Scan~~

K gan

4) Phương pháp khám gan đúng:

- a) đứng bên trái bệnh nhân
- b. **gan ở dưới cơ hoành nên gan sẽ di động theo nhịp thở bệnh nhân**
- c) Bờ trên gan là đường ngang qua 2 núm vú (đường thẳng ngang ngay dưới 2 núm vú mới đúng)
- d) Dấu hiệu bờ sắc, lỏn nhỏn gập trong xơ gan (K gan)
- e) Rung gan + gập trong ung thư gan (áp xe gan)

đường mật

5) Bệnh nhân điển hình sỏi ống mật chủ cận lâm sàng nào sau đây được sử dụng: chọn câu sai

- a) Amylase máu
- b) Bil, AST, ALT
- c) CT scan
- d. **X quang bụng đứng không sửa soạn**
- e) CTM, CRP

VT bụng
sốc CT

6) Dấu hiệu Kehr gập trong vỡ lách

7) Dấu hiệu nào cần quan tâm ở BN giảm tưới máu: chọn câu sai

- a) Mạch
- b) Huyết áp
- c) Nước tiểu
- d) Tri giác.

Nhịp thở

shock CT
khác

8) BN nào shock mà không giảm thể tích tuần hoàn: Shock do tim.

9) viêm tắc động mạch chi dưới thường do

- a) Bẩm sinh
- b) Dòng động tĩnh mạch
- c. **Bệnh bueger hoặc xơ vữa**
- d) Đái tháo đường

VT bụng

10) vết thương vùng hông lưng thì chẩn đoán bằng: nội soi ổ bụng chẩn đoán chứ?

- a. **mở bụng thám sát**
- b) siêu âm bụng
- c) ct scan
- d) chọc dò ổ bụng
- e) x quang bụng

c. Thăm sát vết thương dưới gây tê tại chỗ, thực hiện ở phòng mổ, là một biện pháp rất tốt để xác định tính chất thấu bụng của vết thương thành bụng trước do bạch khí: Tuy vậy, tính chất thấu bụng nhiều khi không thể xác định được, đặc biệt đối với vết thương vùng cạnh bụng, do bề dày của khối cơ thất lưng và vị trí dưới phúc mạc của một số tạng gây khó khăn cho việc thăm sát. Ở những trường hợp này, nếu còn có mối nghi ngờ, tốt nhất là nên mở bụng thám dò hoặc soi ổ bụng chẩn đoán "trắng" còn hơn là bỏ sót thương tổn tạng do thăm sát vết thương không kỹ lưỡng, chất lượng thăm sát kém.

chẩn đoán tính chất thủng bụng:



- hình ảnh học: ko có giá trị nhiều
- thăm sát vết thương: hữu ích với vết thương thành bụng trước
- vết thương hông lưng: nội soi ổ bụng hoặc mổ bụng thăm sát

11) CIs nào thường sử dụng để chẩn đoán xác định có dịch trong ổ bụng:

- a) **siêu âm bụng**
- b) chọc dò màng bụng
- c) ct scan
- d) xquang bụng

12) Khám gan đúng: gan nằm dưới cơ hoành nên gan sẽ di động theo nhịp thở

13) Biến chứng của ERCP: Nhiễm trùng đường mật ngược dòng và viêm tụy cấp

14) Biến chứng của lấy sỏi xuyên gan qua da: rò mật và chảy máu đường mật

15) Triệu chứng nào của sỏi túi mật mức độ trung bình grade II: đau hạ sườn phải.

16) 1 bn mới mổ thoát vị bẹn, 1 tháng nay ăn uống bt, khoảng 1 2 ngày gần đây có khối ngay chỗ mổ cũ to lên, ấn ko xẹp: nghĩ nhiều đến thoát vị tái phát.

17) Case ls của thoát vị bẹn

18) Case ls của tắc ruột do sỏi mật

19) Ung thư dạ dày xâm lấn vô lớp cơ, phân giai đoạn theo TNM: **T2**

20) Ung thư dạ dày cIs đánh giá mức độ xâm lấn tốt nhất dựa vào: CT Scan. **SA qua NS?**

21) Ung thư đại tràng chọn câu sai: Polyp > 1cm có nguy cơ ung thư hóa cao. (>2cm mới có nguy cơ ung thư hóa cao)

22) Rò hậu môn nguyên nhân không đặc hiệu là: trĩ

23) Yếu tố nguy cơ của thoát vị bẹn chọn câu sai: viêm đại tràng mạn.

24) Hẹp môn vị triệu chứng nào sau đây không đặc hiệu: bụng ậm ạch khó tiêu.

Bụng ậm ạch khó tiêu

- b. Nôn xon giảm đau, nôn thức ăn cũ
- c. Hình ảnh tuyết rơi, song nhu động dạ dày
- d. Dạ dày giãn lớn hình cái chậu
- e. Dấu bouveret.

25) Tiên lượng ung thư dạ dày phụ thuộc vào, chọn câu sai: **giới**

26) 1 bệnh nhân 55 tuổi khám bt hết, da xanh, nên làm cIs nào để tầm soát

Nội soi dạ dày

27) Vi khuẩn kỵ khí gặp trong nhiễm trùng đường mật là Bacteroides fragilis (và Clostridium)

28) Viêm phúc mạc hỏi vị trí đau đầu tiên gợi ý nguyên nhân.

29) Khi thăm khám, triệu chứng có giá trị nhất để chẩn đoán liệt ruột là:

- a. Bụng chướng, gõ vang
- b. Quai ruột nổi
- c. Dấu rắn bò

Mất nhu động ruột

e. Thăm trực tràng thấy bóng trực tràng rỗng

30) Yếu tố gây K tụy ngoại trù: **Nang giả tụy**

VT bụng

k gan

đường mật

đường mật

túi mật

TV bẹn đùi

K dạ dày

K dạ dày

K ĐT

rò HM

TV bẹn đùi

hẹp môn vị

K dạ dày

khác

đường mật

VPM

tắc ruột

K tụy